

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC – TUẦN 1+2**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 12**

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG** |
| **Tên bài học/ Chủ đề - Khối Lớp** | **VỢ CHỒNG A PHỦ (Trích) Tô Hoài** |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu*** | 1. **Tài liệu tham khảo:**
* SGK Ngữ Văn 12 – tập một (bản chuẩn)

**Văn bản: Luyện tập**  2.**Yêu cầu*** Học sinh ghi chép đầy đủ Phụ lục 1 vào vở.
* Xử lý các thông tin trong SGK (Kết quả cần đạt; Tìm hiểu chung; Chi tiết trọng tâm trong văn bản; Từ khó; Trả lời phần hướng dẫn học bài; Ghi nhớ sau mỗi bài học)
* Trong quá trình đọc, học, tiếp cận kiến thức Học sinh có thắc mắc (nếu có) thì điền vào “Phiếu tổng hợp thắc mắc” (Phụ lục 2 – đính kèm) và liên hệ với GVBM để giải đáp thắc mắc.
 |
| **Hoạt động 2: *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học*** | Hoàn thành bài tập được giao hoặc “Phiếu học tập” (Phụ lục 3 – đính kèm). Sau đó, chụp và nộp lại cho GV. |

**. Tìm hiểu chung:**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả**

- Ông là nhà văn lớn, có số lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại bằng con đường tự học.

- Viết theo xu hướng hiện thực thiên về diễn tả sự thật của đời thường. Ông hấp dẫn người đọc ở lối trần thuật của một người từng trải, hóm hỉnh, đôi lúc tinh quái những luôn sinh động nhờ vốn từ vựng giàu có, phần lớn là bình dân và thông tục nhưng nhờ phép sử dụng đắc địa và tài ba , đầy ma lực và mang sức lay chuyển tâm tư người đọc.

- Có vốn hiểu biết sâu sắc, đặc biệt là những nét lạ trong phong tục, tập quán ở nhiều vùng khác nhau của đất nước và trên thế giới. Ông được mệnh danh là nhà văn của đề tài Hà Nội, của đề tài miền núi bên cạnh nhiều đóng góp đặc sắc khác.

2.Tác phẩm

- Hoàn cảnh sáng tác: 1952 trong chuyến đi thực tế ở Tây Bắc.

- Đề tài: viết về người nông dân miền núi.

- Nội dung:Cuộc sống của người dân miền núi dưới ách thống trị của chế độ phong kiến và sự thức tỉnh của họ trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng và góp phần giải phóng quê hương.

- Kết cấu: có 3 phần

 + Phần 1: Kể về Mị và cảnh sống của Mị

 + Phần 2: Kể về A Phủ ( đánh A Sử, xử kiện )

 + Phần 3: Mị cứu A Phủ, cùng chạy trốn đến Phiềng Sa.

\*Tóm tắt

- Mị, một cô gái xinh đẹp, yêu đời, có khát vọng tự do, hạnh phúc bị bắt về làm con dâu gạt nợ cho nhà Thống lí Pá Tra.

- Lúc đầu Mị phản kháng nhưng dần dần trở nên tê liệt, chỉ “lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa”.

- Đêm tình mùa xuân đến, Mị muốn đi chơi nhưng bị A Sử (chồng Mị) trói đứng vào cột nhà.

- A Phủ đánh A Sử nên nên đã bị bắt, bị phạt vạ và trở thành kẻ ở trừ nợ cho nhà Thống lí.

- Không may hổ vồ mất 1 con bò, A Phủ đã bị đánh, bị trói đứng vào cọc đến gần chết.

- Mị đã cắt dây trói cho A Phủ, 2 người chạy trốn đến Phiềng Sa.

 - Mị và A Phủ được giác ngộ, trở thành du kích

**II. Đọc hiểu văn bản**

**1. Nhân vật Mị**

\* Cách giới thiệu: cô gái “ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa” và “Lúc nào cũng vậy ... cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi”.

=> Cách vào truyện gây ấn tượng nhờ tác giả đã tạo ra những đối nghịch:

- Một cô gái lẻ loi, âm thầm gần như lẫn vào các vật vô tri trong khung cảnh đông đúc, tấp nập của gia đình thống lí Pá Tra.

- Cô ấy là con dâu của một gia đình quyền thế, giàu có “nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng” nhưng sao lúc nào cũng “cúi mặt” nhẫn nhục và “mặt buồn rười rượi”?

 Đây là thủ pháp tạo tình huống “có vấn đề” trong lối kể chuyện truyền thống, giúp tác giả mở lối người đọc cùng tham gia hành trình tìm hiểu những bí ẩn của số phận nhân vật.

a. Trước khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra

 - Mị là cô gái xinh đẹp, yêu đời, chăm chỉ, tự trọng, hiếu thảo, có tài thổi sáo hay, có một tình yêu đẹp  đáng được hưởng hạnh phúc.

- Có khát vọng sống mãnh liệt: khao khát hạnh phúc do mình lựa chọn, từ chối làm dâu nhà giàu.

=> Lẽ ra Mị phải được hạnh phúc. Nhưng không ngờ đó chính là nguyên nhân dẫn cô đến những bi kịch đau khổ:phải trả món nợ truyền kiếp cho gia đình, trở thành con dâu gạt nợ. Từ đấy bông hoa của núi rừng bị nhấn chìm trong kiếp sống tôi đòi.

b. Từ khi bị bắt về nhà thống lí Pá Tra

Con dâu gạt nợ: con dâu + con nợ => con nợ chung thân.

\* Thể xác:

- Công việc; làm việc cả ngày lẫn đêm, khổ hơn trâu ngựa (so sánh).

- Thái độ: cúi mặt, nghĩ ngợi, nhớ đi nhớ lại những công việc như nhau, suốt năm suốt đời cũng thế => làm theo quán tính, thói quen bào mòn ý thức của Mị, biến Mị trở thành cái xác không hồn.

- Mị bị đánh đập hành hạ.

\* Tinh thần: Mị là nạn nhân của chế độ:

- Cường quyền: cha con thống lí Pá Tra bắt Mị về làm con dâu gạt nợ, không cần biết đến khát khao của Mị.

- Nam quyền: chưa bao giờ được hưởng hạnh phúc lứa đôi, chỉ là vật sử dụng.

- Thần quyền: tục lệ cúng trình ma làm Mị không dám trốn.

\* Cuộc sống:

- Không gian: Căn buồng Mị là một ẩn dụ độc đáo, gây ám ảnh ngột ngạt, bức bối về nhà tù rùng rợn, địa ngục chốn trần gian- giam hãm tâm hồn và cuộc đời của Mị.

- Thời gian: không biết mùa nào đã về, con chim nào bay qua cửa sổ, không phân biệt được thời gian giữa sáng và chiều.

=> Không có ý niệm về không gian và thời gian, nghĩa là Mị không có ý niệm về sự tồn tại của mình nữa.

- Mối quan hệ: không người tri âm tri kỉ, chỉ ra vào lặng lẽ trong những đếm dài và buồn, làm bạn với ngọn lửa.

\* Thái độ của Mị:

- Ban đầu: phản kháng quyết liệt, định ăn lá ngón tự tử.

- Sau đó: bố chết, món nợ và lòng hiếu thảo không ràng buộc nhưng Mị không nghĩ đến cái chết vì “Mị quen khổ rồi”  sự áp bức quá lâu của cường quyền và thần quyền đã làm tê liệt tinh thần phản kháng, bị tâm lí nô lệ đầu độc.

 Những đau khổ và cực nhọc đã cướp đi tuổi thanh xuân của Mị và biến Mị thành con người nhẫn nhục- tiêu biểu cho số phận người phụ nữ nghèo dưới ách thống trị của phong kiến miền núi.

c. Sức sống tiềm tàng của Mị: (ngoại cảnh tác động làm trỗi dậy mạnh mẽ).

 Vẻ đẹp của mùa xuân và tiếng sáo – âm thanh của sự thức tỉnh, đã từng bước làm hồi sinh tâm hồn Mị.

 Tiếng sáo Mị

1-ngoài đồi núi → lấp ló → rủ bạn → thiết tha bổi hổi.

2-đầu làng → văng vẳng → gọi bạn → sống về ngày trước

3-ngoài đường → lơ lửng → goị bạn yêu → muốn đi chơi.

4- trong đầu → rập rờn → chuẩn bị đi chơi.

5-bị trói → Mị im lặng như không biết mình bị trói → vẫn nghe tiếng sao đưa Mị theo những cuộc chơi.

- Tiếng sáo từ xa đến gần, từ ngoài vào trong, lúc đầu chỉ là tiếng gọi của cuộc đời, sau đó là tiếng gọi của chính khát khao trong Mị. Tiếng sao mỗi lúc một thiết tha hơn: ban đầu là gọi bạn, sau đó là gọi bạn yêu.

- Không khí sinh động, náo nức của mùa xuân, cùng với tiếng sáo Mị đã từng bước thức tỉnh ý thức làm người, Mị nhẩm lời bài hát.

+ Lén uống rượu: như để đạp đổ, phá vở, giải toả một cái gì trầm uất bấy lâu trong lòng  tín hiệu bắt đầu thoát khỏi ranh giới của sự cam chịu.

+ Men rượu và tiếng sáo gọi bạn tình làm Mị nhớ lại những đêm xuân tình, những ngày tuổi trẻ  kí ức trở về, chất người đích thực cũng trở về với Mị. Mị thấy mình còn trẻ ý thức rõ rệt về bản thân, có khả năng sống hạnh phúc và trở lại làm người.

+ Khao khát muốn đi chơi trong đêm tình và muôn ăn lá ngón tự tửkhao khát sống hồi sinh.

+ Tiếng sáo gọi bạn yêu thức tỉnh: Mị xắn mở bỏ vào đĩa đèn cho buồng sáng lên, chuẩn bị đi chơi với kí ức tươi đẹp của thời thanh xuân quên cả cảnh mình bị trói. Mị hành động thật khỏe khoắn chứ không lầm lũi, âm thầm nữa.

 Như vậy, đòn roi của cường quyền, bóng ma của thần quyền không dập tắt được khát khao mãnh liệt, không huỷ diệt được sức sống tiềm tàng bên trong con người. Nhưng nguồn sức sống vừa mới trỗi dậy đã bị dập tắt một cách tàn nhẫn bởi vòng dây trói của ASử. Từ đây, Mị càng chìm vào chai sạn hơn trước. Phút giây tự phát này không giải thoát được cuộc đời Mị nhưng nó có ý nghĩa của sự thức tỉnh.

d. Mị cởi trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài

- Nguyên nhân của sự việc là do A Phủ để mất bò, bị trói đứng .

- Tâm trạng của Mị trước cảnh A Phủ bị trói:

+ Lúc đầu : Mị thản nhiên, lạnh lùng, vô cảm vì đã tê dại chai lì, quá đau khổ và quen với cảnh tàn bạo của nhà thống lí.

+ Về sau: giọt nước mắt cơ cực, bất lực, tuyệt vọng đã đánh thức nỗi đau lắng chìm trong Mị  Mị xúc động, đồng cảm + tình thương  hành động quyết liệt, liều lĩnh: cởi trói cho A Phủ và chạy- lúc ấy niềm khao khát sống bùng cháy trong Mị.

\* Tóm lại:

- Đây là kết quả tất yếu của một sức sống, một khát vọng sống tiềm tàng, âm ỉ bấy lâu nay, một quá trình bị đè nén, áp bức.

- Đây là chi tiết bản lề phân đôi tác phẩm, làm cho tác phẩm có kết cấu hợp lí, đánh dấu quá trình tự phất đến tự giác của Mị và A Phủ.

 Mị là một người có nhiều nét đẹp: giàu tình thương và có tinh thần phản kháng.

**2. Nhân vật A Phủ:**

a. A Phủ với số phận đặc biệt:

- Chàng trai miền núi nghèo, mồ côi cha mẹ từ nhỏ, sống tự do giữa núi rừng.

- Là một mầm sống khoẻ mạnh, vượt qua được sự sàng lọc nghiệt ngã của tự nhiên.

- Lớn lên giữa núi rừng, A Phủ trở thành chàng trai Mông khoẻ mạnh “chạy nhanh như ngựa”, “biết đúc lưỡi cày, biết đục cuốc, lại cày giỏi và săn bò tót rất bạo”.

=>Niềm ao ước của nhiều cô gái trẻ.

b. A Phủ với cá tính đặc biệt:

 Tính cách gan góc được bộc lộ từ năm lên mười. Cá tính ấy được cuộc sống hoang dã nơi núi rừng cùng hoàn cảnh ở đợ, làm thuê nhiều cực nhọc, vất vả hun đúc để trở thành một chàng trai có tính cách mạnh mẽ, táo bạo:

- Dám đánh con quan (một thứ con trời) không quan tâm đến hậu quả. Động từ: chạy vụt ra, ném, lăng, xộc tới, nắm cái vòng cổ, kéo đạp đầu xuống, xé vai áo, đánh tới tấp,.. hành động nhanh gấp cho thấy sức mạnh và tính cách của A Phủ.

- Công việc “đốt rừng, cày nương...chăn ngựa”, “bôn ba rong ruổi ngoài gò ngoài rừng”. Thân phận của một kẻ ở đợ trừ nợ nhưng A Phủ vẫn là một chàng trai tự do: mải mê bẫy nhím => tâm hồn phóng khoáng, hồn nhiên không bị tiêu diệt hẳn.

- Để hồ vồ mất con bò nhưng vẫn thản nhiên không sợ cái uy của bất cứ ai => gan góc, không sợ chết.

- Khi bị trói, nhai đứt hai vòng dây => vẫy vùng nhưng không thoát được = khóc, tuyệt vọng.

3. Những nét đặc sắc về nghệ thuật

\* Nghệ thuật khắc hoạ tính cách nhân vật Mị và A Phủ sống động và chân thực:

- Nhân vật Mị được khắc hoạ từ cái nhìn bên trong, nhằm giúp ta khám phá và phát hiện vẻ đẹp ở nhân vật tiềm lực sống của nội tâm.

- Nhân vật A Phủ được nhìn từ bên ngoài, tạo điểm nhấn về tính cách ở những hành động, giúp ta thấy rõ vẻ đẹp của A Phủ qua sự gan góc, táo bạo, mạnh mẽ.

\* Lối viết thiên về hiện thực, đời thường:

- Phát hiện mới mẻ về nét là trong tập quán và phong tục (cướp vợ, trình ma, đánh nhau, xử kiện, óp đồng, đêm tình mùa xuân, trói đứng...).

- Khả năng quan sát tìm tòi đã tạo dựng bối cảnh, tình huống, miêu tả thiên nhiên sống động, đầy chất thơ (cảnh mùa xuân về trên núi cao, lời ca và giai điệu tiếng sáo trong đêm tình mùa xuân, cảnh uống rượu ngày tết,...).

- Giọng điệu trữ tình, hấp dẫn và lôi cuốn bằng sự từng trải tinh tế, bằng sự gia giảm đúng liều lượng phong vị và màu sắc dân tộc; ngôn ngữ giản dị, phong phú và đầy sáng tạo, mang đậm bản sắc riêng.

III. Ghi nhớ: (SGK)

IV. Luyện tập: Giá trị nhân đạo của tác phẩm:

- Đề cao, ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của Mị và A Phủ.

- Thông cảm, xót thương cho số phận của hai nhân vật.

- Lên án, tố cáo thế lực phong kiến miền núi đã áp bức, bóc lột người dân nghèo.

- Trân trọng khát vọng sống của Mị và A Phủ.

- Chỉ ra lối thoát: tự giải thoát cho mình và đi theo cách mạng.

**PHỤ LỤC 1**

**- Học bài cũ.**

**- Chuẩn bị bài: Đọc thêm: Những ngày đầu của nước Việt Nam mới (Võ Nguyên Giáp)**

Bài làm

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………